TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**48**/2019/HS-ST
Ngày: 28-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1 .Ông Thượng Văn Kịnh;

2. Ông Trương Ngọc Điệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm Sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn H**, sinh ngày 03/11/1995. Tại: Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Phạm Thị P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 05/11/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn A, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn H là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 11 năm 2018, do thiếu tiền tiêu xài nên Hà Văn H đón xe buýt đi từ thị xã T, tỉnh Bình Dương đến Ngã tư S, thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến Ngã tư S H vào quán cà phê không rõ bảng hiệu ngủ đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 05/11/2018 thì thức dậy và đi bộ quanh địa bàn thành phố T tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, khi H đi bộ qua trại công trình xây dựng nằm trên đường M, thuộc khu 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H thấy xung quanh không có người nên H đi bộ vào trong thì thấy anh Trần Văn A, sinh năm 1996, ngụ tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước đang nằm ngủ trên võng và trên ngực có để 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J4 và trên tủ giường gần đó có để 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đang cắm sạc pin nên H lấy cất giấu vào giỏ đang đeo trên người rồi bỏ đi. Đến 04 giờ 30 phút ngày 05/11/2018, khi H đang đi bộ trên đường M thì bị Lực lượng Công an phường Định Hòa trên đường tuần tra thấy H có biểu hiện khả nghi nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong người H có 02 điện thoại nhưng không mở được mật khẩu nên tiến hành lấy lời khai thì H khai nhận đã lấy trộm 02 chiếc điện thoại như đã nêu trên. Lực lượng Công an tiến hành mời anh Trần Văn A đến kiểm tra dữ liệu trong điện thoại thu giữ trong người Hà Văn H thì anh A xác nhận chính là điện thoại mà anh A bị mất. Cùng ngày 05/11/2018, Công an phường Định Hòa chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 371/KLTS-TTHS ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J4, màu đen, trị giá 3.490.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 – 01, màu đen, trị giá 100.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.590.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J4 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 – 01 màu đen, quá trình điều tra, xác định là tài sản của anh Trần Văn A nên ngày 20/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả lại cho anh A, theo Quyết định xử lý vật chứng số 55. Hiện tại, anh A nhận lại tài sản và không yêu cầu Hà Văn H bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 56/CT-VKS – HS ngày 18/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hà Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn H mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và về biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo Hà Văn H không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 05 tháng 11 năm 2018, Hà Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J4 trị giá 3.490.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 – 01, trị giá 100.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.590.000 đồng của ông Trần Văn A tại địa bàn phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2018.

2/. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hà Văn H phải nộp 200.000đ.

3./ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh